

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/DS-PT
Ngày 25/5/2021
“V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Danh Đại

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tài Sử;

Bà Bùi Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc – Là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2021/TLPT-DS ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2021/DS-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắc Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 25/2021/QĐ-PT ngày 04 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 01, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú: 86 Tôn Đức Thắng, tổ dân phố 01, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắc Nông.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Quang L - Có mặt và ông Hoàng Ngọc T - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt – Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắc Nông.

Cùng địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắc Nông, số 01 đường Chu Văn An, phường N, thành phố G, tỉnh Đắc Nông.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên L.

Trụ sở: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắc Nông.

Người đại diện theo ủy quyền và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Anh L1 (Văn bản ủy quyền ngày 09/12/2020) – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Do có kháng cáo của ông Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/8/2019 ông Nguyễn Văn T và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L (gọi tắt là công ty L) ký Hợp đồng kinh tế số 04/HĐKT về việc mua bán mủ cao su, ông T gom mua mủ cao su để bán cho Công ty L. Theo Hợp đồng, Công ty L sẽ thanh toán tiền mua mủ cao su sau 06 ngày kể từ ngày ông T giao mủ. Ông T đã bán mủ cao su cho Công ty rất nhiều lần. Đến ngày 21/01/2020 Công ty L và ông T xác nhận nợ với nhau, theo đó công ty còn nợ ông T số tiền 220.000.000đ (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*) tiền mua mủ cao su chưa thanh toán. Quá thời hạn thanh toán, ông T đã nhiều lần yêu cầu nhưng đến nay, Công ty L vẫn chưa thanh toán cho ông T số tiền trên. Do đó, ông T khởi kiện, yêu cầu Công ty L phải thanh toán cho ông 220.000.000đ (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*) và 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*) thiệt hại khác.

Ngoài ra, ông T còn khởi kiện yêu cầu Công ty L thanh toán tiền góp vốn là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) và L1 tức phát sinh. Tuy nhiên, đến ngày 05/01/2021, ông T đã có đơn rút yêu cầu khởi kiện nội dung này.

Người bảo vệ quyền và L1 ích hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T là ông Phạm Quang L và ông Hoàng Ngọc T không trình bày thêm ý kiến gì khác.

- *Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV L Đắk Nông và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Anh L1 trình bày:* Ông Trần Anh L1 thừa nhận Công ty L có nợ ông Nguyễn Văn T số tiền 220.000.000đ (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*) từ việc mua bán mủ cao su. Công ty L chấp nhận trả khoản tiền này cho ông T, tuy nhiên hiện nay công ty đang gặp khó khăn nên xin trả số tiền trên cho ông T làm nhiều lần. Đối với số tiền 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*) và lãi suất chậm trả, Công ty L không đồng ý thanh toán.

Đối với nội dung ông T rút yêu cầu khởi kiện số tiền góp vốn 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*), L1 tức và tiền bồi thường thiệt hại thì Công ty L không chấp nhận. Tuy nhiên, Công ty L không có yêu cầu phản tố.

Tại bản án số: 04/2021/DS-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đã tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T. Buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn

một thành viên L Đắc Nông phải trả cho ông Nguyễn Văn T 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Tách yêu cầu tính lãi suất chậm trả đối với số tiền gốc 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng) thành một vụ án dân sự khác khi ông Nguyễn Văn T có yêu cầu.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu kiện đòi tài sản của nguyên đơn số tiền góp vốn 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và 135.992.000đ (Một trăm ba mươi lăm triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng) tiền L1 tức. Ông Nguyễn Văn T được quyền khởi kiện lại vấn đề này để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/3/2021 ông Nguyễn Văn T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, đề nghị cấp phúc thẩm buộc Công ty L bồi thường thiệt hại cho ông với số tiền 60.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, bị đơn đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn T làm trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn T nhận thấy:

[2.1]. Việc mua bán mủ cao su giữa ông Nguyễn Văn T và Công ty L là có thật. Điều này thể hiện qua 01 hợp đồng kinh tế được hai bên xác lập ngày 12/8/2019, 01 giấy xác nhận công nợ và sự thừa nhận của các bên. Do đó, đây là các tài liệu, chứng cứ không phải chứng minh. Theo Điều 117 Bộ luật dân sự thì giao dịch mua bán giữa ông T và Công ty L đủ kiện kiện có hiệu lực từ đó làm phát sinh nghĩa vụ trả tiền của bên mua khi đến hạn. Đến hạn trả tiền nhưng Công ty L

không trả cho ông T là đã vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 351 và khoản 3 Điều 434 của Bộ luật dân sự 2015. Đó đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc Công ty L trả 220.000.000 đồng tiền mua mủ cao su cho ông T là có cơ sở.

[2.2]. Xét yêu cầu của ông T về việc yêu cầu buộc Công ty L phải bồi thường thiệt hại cho ông với số tiền 60.000.000 đồng vì ông T cho rằng do Công ty L vi phạm nghĩa vụ thanh toán gây cho ông các thiệt hại sau: Thiệt hại do bị giữ số tiền bán mủ 220.000.000 đồng trong thời hạn 06 ngày là 3.600.000 đồng; khoản tiền lãi mà ông huy động vốn để mua bán mủ cao su; khoản tiền khấu hao xe vì để phục vụ việc mua bán mủ cao su ông phải mua xe tải nhỏ để vận chuyển mủ; khấu hao tài sản như việc ông phải mua cân điện tử, cân tạ, thùng phi, can, sọt, thuê mặt bằng... trung bình thiệt hại một ngày là 250.000đ, tương đương với 7.500.000đ/tháng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Hợp đồng mua bán mủ cao su được ký kết giữa hai bên thì các bên chỉ thỏa thuận về chủng loại, chất lượng, đơn giá, thời gian, địa điểm giao hàng... nhưng không thỏa thuận ràng buộc số lượng mủ cao su buộc bên bán phải giao cho bên mua. Do đó việc ông T cho rằng với số tiền 220.000.000 đồng trên thì ông có thể mua bán được 24 tấn mủ cao su và tính giá nhập kho cao hơn nửa giá thì thiệt hại số tiền 3.600.000 đồng là không có cơ sở. Đối với các khoản tiền ông yêu cầu bồi thường thiệt hại như tiền lãi mà ông huy động vốn để mua bán mủ cao su; khoản tiền khấu hao xe vì để phục vụ việc mua bán mủ cao su ông phải mua xe tải nhỏ để vận chuyển mủ; khấu hao tài sản như việc ông phải mua cân điện tử, cân tạ, thùng phi, can, sọt, thuê mặt bằng.... thì đây là những điều kiện thiết yếu phục vụ cho nhu cầu mua bán mủ cao su của ông T phải T bỏ ra và đều không nằm trong điều khoản của hợp đồng mua bán được ký kết và nếu không có các điều kiện này thì ông T không thể có số lượng mủ cao su để bán cho Công ty. Do đó việc ông cho rằng do bị Công ty L giữ khoản tiền 220.000.000 đồng này nên dẫn đến thiệt hại là không có cơ sở. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông T không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh thiệt hại thực tế của ông do Công ty L gây ra. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông T là có căn cứ. Đối với yêu cầu tính lãi suất chậm trả. Tòa án cấp sơ thẩm đã tách và dành quyền khởi kiện cho ông bằng một vụ án khác nếu có yêu cầu là có căn cứ.

[3]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 04/2021/DS-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 147; Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều khoản 1 Điều 351, khoản 3 Điều 434, Điều 360, Điều 361, Điều 430, Điều 433, Điều 440; Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 1, khoản 2 Điều 26 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo ông Nguyễn Văn T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 04/2021/DS-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L Đắk Nông.

1.1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L Đắk Nông phải trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 220.000.000đ (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*).

1.3. Tách yêu cầu tính lãi suất chậm trả đối với số tiền gốc 220.000.000đ (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*) thành một vụ án dân sự khác khi ông Nguyễn Văn T có yêu cầu.

1.4. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu kiện đòi tài sản của nguyên đơn số tiền góp vốn 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) và 135.992.000đ (*Một trăm ba mươi lăm triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng*) tiền lợi tức. Ông Nguyễn Văn T được quyền khởi kiện lại vấn đề này để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L Đắk Nông phải chịu 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn T phải nộp 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 14.320.000đ (*Mười*

bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) mà ông T đã nộp. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn T 11.320.000đ(*Mười một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai số 0003915 ngày 28/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nông, tỉnh Đắk Nông.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn T, phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên số 0004098 ngày 23/3/2021.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, T nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Krông Nông;
- Chi cục THADS huyện K;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Bùi Danh Đại